



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Kiểm định MA10 thành công"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +2.26 điểm (+0.17%) lên mức 1332.54 điểm với 8 mã tăng, 231 mã giảm, 4 mã sàn và 66 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 21.38 nghìn tỷ đồng, giảm -6.08% so với phiên trước. Dòng tiền mua chủ động tập trung chủ yếu ở các nhóm ngành vốn hóa lớn, giúp chúng đồng loạt tăng điểm, nổi bật như Dịch vụ tài chính (+0.69%), Xây dựng và Vật liệu (+0.44%), Bất động sản (+0.43%), Ngân hàng (+0.27%). Các cổ phiếu có diễn biến nổi bật gồm CTI tăng trần, GEE (+3.09%), HVN (+2.99%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.17%), HNX-Index (+0.45%), UPCOM-Index (+0.24%), VN30 (+0.18%), VNINDEX (+0.31%), VNSML (+0.26%), VNDIAMOND (+0.15%), VNFNLEAD (+0.47%), VNCOND (+0.82%), VNCONS (-0.14%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VPB (+0.57 điểm), HVN (+0.45 điểm), MBB (+0.44 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm FPT (-0.63 điểm), BVH (-0.23 điểm), GAS (-0.22 điểm).

Khối ngoại bán ròng với -217.3 tỷ đồng. Trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm MSN (-85.65 tỷ), FPT (-78.17 tỷ), DGC (-66.71 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VHM (+98.01 tỷ), EIB (+82.5 tỷ), CTG (+57.41 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VN-Index chinh phục thành công kháng cự 1317 điểm, đạt tới sát 1336 điểm. Thị trường đã xác nhận pha lên trên biểu đồ ngắn hạn và trung hạn. Sức mạnh của thị trường thể hiện qua thanh khoản duy trì ở mức trên 20 nghìn tỷ đồng/phiên. Chỉ báo động lượng trên khung ngày và tuần: MACD cắt lên trên đường Signal, Histogram gia tăng, chỉ số RSI > 70. Xu hướng trên khung ngày còn nhiều động lực tiếp tục tăng điểm.

Nhìn nhận yếu tố biến động, thị trường đã bước sang tuần tăng thứ 8 liên tiếp, từ 1220-1336 (+117 điểm) đi vào vùng kháng cự khung H4-H1, khá gần với kháng cự ngắn hạn ở 1340-1350 điểm. Các chỉ số RSI đi tới vùng mua mạnh 76. Trạng thái thị trường có thể tăng ngay tới vùng kháng cự trên, nhưng đã có biểu hiện chững lại và dấu hiệu chốt lời của một số cổ phiếu mang tính thị trường. Do đó, thị trường tiềm ẩn xảy ra trạng thái điều chỉnh kỹ thuật.

Phiên giao dịch 11/3, thị trường mở Gap giảm ngay sau ATO, sau phiên giảm điểm rất mạnh từ TTCK Mỹ, tác động tới phiên giao dịch sáng. VN-Index quay lại kiểm tra đường MA10 (1316 điểm). Áp lực cung phiên sáng được hấp thụ, sang đến phiên chiều lực cầu áp đảo với thanh khoản trên 21 nghìn tỷ đồng. Kết phiên, thị trường ở mức giá cao nhất phiên 1232.5 điểm; nhóm cổ phiếu Đầu tư công, Bất động sản thương mại, BDS KCN, Chứng khoán... tiếp tục duy trì động xu hướng tăng. Dòng tiền dồi dào với thanh khoản duy trì cao theo chiều mua, giúp xu hướng tăng tiếp tục duy trì. Xem xét trên khung giao dịch H1, trong phiên 11/3 thị trường điều chỉnh và rất nhanh quay trở lại đà tăng.

Kết luận: xu hướng thị trường tiếp tục duy trì đà tăng ngắn hạn và trung hạn. Động lượng tăng giá tiếp tục duy trì, sau khi thị trường có phiên kiểm định thành công MA10 ngày.

Mức hỗ trợ cho biểu đồ ngày vùng 1: 1270 điểm; vùng 2: 1291-1305 điểm  
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

VN-Index đóng nền tuần với mức tăng tích cực, triển vọng tăng ngắn hạn và trung hạn tiếp tục duy trì tốt.

Tuy nhiên như đề cập trong phân tích kỹ thuật, xem xét đến yếu tố biến động tăng, trạng thái khung giờ... khi thị trường bước vào tuần thứ 8-9 có thể xuất hiện điều chỉnh kỹ thuật. Đã xuất yếu tố rung rú cầu trên khung thời gian H1. Nhà đầu tư nên ưu tiên hành động quản trị đối với cổ phiếu đã tăng nóng trong giai đoạn vừa qua.

Trường hợp thị trường tiếp tục đi lên 1340-1350 điểm, ưu tiên hành động quản trị danh mục, và tỷ trọng magin.

Trường hợp thị trường điều chỉnh kỹ thuật ngay vùng 1325-1330, nhà đầu tư nên chốt lời cổ phiếu ngắn hạn đã tăng nóng và mua trở lại khi thị trường ổn định.

Nhà đầu tư ngắn hạn cần kiểm soát các vị thế sử dụng margin, tái cấu trúc danh mục với những cổ phiếu yếu và chuyển sang mở mua đối với các nhóm cổ phiếu đáng chú ý, có nền giá thấp và đã chiết khấu sâu như: Thủy sản, Dệt may, BDS thương mại, BĐS Khu công nghiệp, Chứng khoán, Đầu tư công, Dầu khí... Chỉ ưu tiên mua gia tăng tỷ trọng các cổ phiếu có trạng thái đồng pha tăng trên khung ngày và tuần. Các vị thế trung hạn ưu tiên nắm giữ và gia tăng khi thị trường điều chỉnh ngắn hạn.

Mức hỗ trợ cho biểu đồ ngày vùng 1: 1270 điểm; vùng 2: 1291-1305 điểm.  
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (07/03/2025)
- Báo cáo chiến lược Tháng 3/2025: Duy trì đà tăng
- Báo cáo cổ phiếu MSH
- Báo cáo cổ phiếu REE

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Ngoài chiếc ô an ninh, châu Âu còn một lĩnh vực khác đang quá phụ thuộc vào Mỹ
- Ngân hàng và công ty fintech chạy đua giành 'miếng bánh' stablecoin
- EU chật vật vì kho khí đốt chỉ còn hơn 30%, nhiều nước kêu gọi nối lại thỏa thuận đường ống với Ukraine

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- UBCKNN đưa ra loạt giải pháp nâng hạng thị trường, nêu thời gian vận hành KRX, CCP
- Chính phủ quyết định phân bổ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát
- Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính rà soát lại các sắc thuế đang áp dụng với Mỹ và các đối tác

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 12/03/2025: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 tại Mỹ
- 13/03/2025: Công bố chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 2 tại Mỹ
- 14/03/2025: Vaneck công bố danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	11/03/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,332.54	0.17%	1.77%	7.24%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	21,352.96	-6.07%	1.20%	77.67%
HNX	240.58	0.45%	0.94%	9.02%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,222.97	-1.01%	-20.82%	-1.57%
Upcom	99.40	0.24%	-0.06%	6.79%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	739.02	-18.17%	-10.07%	-8.44%
P/E VNindex (x)	13.20	0.46%	1.85%	0.46%
P/B VNindex (x)	1.72	0.58%	3.61%	4.24%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VPB 1.55%	BVH -2.31%	VIC 12.49%	BVH -3.51%	GVR 19.29%	FPT -8.15%
2	MWG 1.29%	FPT -1.29%	MBB 7.36%	LPB -3.48%	BCM 18.99%	SAB -4.66%
3	MBB 1.22%	VIB -0.72%	TCB 7.28%	FPT -2.14%	VIC 17.08%	VJC -1.11%
4	TCB 0.72%	GAS -0.59%	MWG 7.14%	PLX -2.04%	TCB 15.70%	
5	HPG 0.72%	LPB -0.43%	VHM 6.93%	GAS -1.75%	VHM 15.19%	

  

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	AGG 3.77%	PSH -6.84%	SBT 9.52%	PSH -34.44%	BSI 29.12%	PSH -37.89%
2	HVN 2.99%	BHN -5.44%	IJC 7.17%	BSR -5.58%	TCH 27.86%	SCS -10.79%
3	STG 2.50%	PAN -3.07%	AGG 6.87%	EVF -5.38%	PHR 27.56%	VTP -10.65%
4	DXS 2.32%	VSC -2.15%	VCI 5.76%	ORS -5.14%	BAF 25.93%	VPI -5.54%
5	VCG 2.30%	PGD -1.64%	HVN 5.22%	VHC -4.84%	CTD 25.51%	BSR -5.35%

  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CVT 6.99%	SRC -6.83%	JVC 15.00%	TCD -25.00%	PTC 44.42%	KPF -30.86%
2	CTI 6.94%	SPM -6.83%	CVT 8.25%	BCG -23.51%	TLH 37.30%	TCD -29.74%
3	PTC 6.82%	NVT -4.98%	ILB 7.60%	TMT -10.49%	OGC 36.01%	BCG -28.70%
4	NHH 6.82%	VMD -3.63%	D2D 7.26%	SC5 -9.52%	JVC 35.64%	SMC -14.29%
5	TCL 6.78%	TMT -3.33%	NHH 7.22%	MHC -8.03%	FCM 33.54%	KHP -14.06%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	11/03/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	22,328.77	-1.29%	-3.54%	3.19%	
Dow Jones	41,433.48	-1.14%	-4.07%	-7.62%	
FTSE 100	8,495.99	-1.21%	-4.23%	-0.72%	
Nikkei 225	36,793.11	-0.64%	-2.63%	-7.01%	
S&P 500	5,572.07	-0.76%	-4.75%	-8.17%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	25,525.00	0.18%	-0.12%	0.97%	
USD/JPY	147.27	-0.53%	-2.20%	-5.33%	
GBP/USD	1.29	0.00%	2.38%	4.03%	
EUR/USD	1.08	0.00%	3.85%	3.85%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	69.28	-1.53%	-4.85%	-9.43%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	4.63	5.23%	20.89%	48.40%
Than	USD/T	104.60	1.31%	5.66%	-9.08%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Đồng	USd/Lbs	4.76	2.59%	3.93%	11.74%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	927.00	0.22%	1.42%	26.12%
Gỗ	USD/1000 board feet	646.01	0.09%	-0.69%	13.29%
Bạc	USD/toz	32.03	0.06%	1.17%	3.76%
Quặng sắt	USD/T	100.99	-0.30%	-5.53%	-0.35%
Thép	USD/T	3,209.00	-0.34%	-2.64%	-2.96%
Vàng	USD/toz	2,884.26	-0.94%	0.96%	4.40%
<b>Nông nghiệp</b>					
Đường	USd/Lbs	18.85	2.84%	1.89%	-2.89%
Cà phê	USd/Lbs	397.26	2.68%	2.12%	5.62%
Lợn hơi	USd/Lbs	88.30	1.09%	5.52%	6.32%
Lúa mì	USd/Bu	542.50	-0.50%	1.97%	-3.56%
Cao su	USD Cents / Kg	199.70	-1.72%	-1.09%	0.60%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 11/03/2025**

**1. Độ rộng thị trường**

**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**

**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**

**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**

**5. Top GTGD NĐT nước ngoài (trung điểm)**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VHM	1,173,810	2,173,810
EIB	819,227	1,919,315
SHS	67,779	1,732,312
CTG	57,567	1,358,663
MWG	44,319	699,014

**6. Top GTGD NĐT tự doanh (trung điểm)**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
ACB	1,213,219	1,213,219
HPG	1,140,116	1,140,116
FUEVFNVD	841	1,100,000
VNM	26,548	425,800
TCB	26,418	956,999

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
KDH	-1,530,000	-1,530,000
VIX	-1,470,000	-1,470,000
DGC	-610,900	-610,900
FPT	-567,200	-567,200
MSN	-1,250,000	-1,250,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện thông tin không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.